**TUẦN 8 : HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**MÔN VẬT LÝ 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG TÌM HIỂU** | **NỘI DUNG BÀI** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp** | **ÔN TẬP TỔNG KẾT PHẦN I: QUANG HỌC** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và trả lời câu hỏi ôn tập lý thuyết. Sau đó vận dụng các kiến thức ôn tập đó để làm bài tập trắc nghiệm*** | 1. **ÔN TẬP LÝ THUYẾT**   1.- Khi nào ta nhận biết được ánh sáng?  - Khi nào ta nhìn thấy một vật khi nào ?  - Nguồn sáng là gì ? Cho ví dụ ?  - Vật sáng là gì ? Cho ví dụ  2. Phát biểu định luật truyền thẳng của ánh sáng ?  - Thế nào là tia sáng ,là chùm sáng?  -Có mấy loại chùm sáng ? kể tên và nêu đặc điểm các loại chùm sáng đó  3.Bóng tối- Bóng nửa tối là gì ?  -Nhật thực là gì? Nhật thưc xảy ra khi Mặt Trời,Mặt Trăng và Trái Đất ở những vị trí nào so với nhau?  -Nguyệt thực là gì? Nguyệt thưc xảy ra khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất ở những vị trí nào so với nhau?  4. Phát biểu định luật phản xạ ánh sáng ? (TL/30)  5. Nêu các đặc điểm của ảnh của một vật được tạo bởi gương phẳng?  6- Nêu các đặc điểm của ảnh của một vật được tạo bởi gương cầu lồi ?  - So sánh vùng nhìn thấy của gương cầu lồi và gương phẳng khi các gương có cùng kích thước và cùng vị trí đặt mắt trước gương ?  -Nêu ứng dụng của gương cầu lồi  7. Nêu các đặc điểm của ảnh của một vật được tạo bởi gương cầu lõm?  -Nêu ứng dụng của gương cầu lõm   1. **Bài tập**   **Câu 1: Ta nhận biết được ánh sáng khi**  A. Đang là ban ngày  B. Có một nguồn sáng đặt trước mặt  C. Ta đang mở mắt  D. Có ánh sáng truyền vào mắt ta*.*  ***Câu 2:* Ta nhìn thấy được một vật khi**  A. Vật là một nguồn sáng  B. Ta đang mở mắt nhìn về phía vật  C. Vật là một vật sáng  D. Có ánh sáng từ vật đi vào mắt ta.  **Câu 3**: Môi trường đồng tính nào sau đây không thỏa điều kiện về sự truyền thẳng của ánh sáng?  A. Không khí  B. Thủy tinh  https://img.loigiaihay.com/picture/2018/0322/cau-4-chu-de-2.jpgC.Nước  D. Sắt  **Câu 4:** Một chùm sáng truyền đi trong không khí được mô  tả như hình H2.10. Nhận xét nào sau đây đúng ?  A. Chùm sáng luôn là chùm sáng hội tụ khi truyền đi.  B. Chùm sáng luôn là chùm sáng phân kì khi truyền đi.  C. Chùm sáng  là chùm sáng hội tụ khi truyền đến điểm S và là chùm sáng phân kì khi truyền ra xa điểm S.  D. Chùm sáng là chùm sáng phân kì khi truyền đến điểm S và là chùm sáng hội tụ khi truyền ra xa điểm S.  **Câu 5**: Khi có nguyệt thực xảy ra:   1. Mặt Trăng nằm trong bóng tối của Trái Đất 2. Trái Đất nằm trong bóng tối của Mặt Trăng 3. Mặt trăng che khuất Mặt Trời 4. Mặt Trời ngừng không chiếu sáng Mặt Trăng nửa   **Câu 6:** Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng nhật thực  A. Mặt Trời ngừng phát ra ánh sáng  B. Mặt Trời bỗng nhiên biến mất  C. Mặt Trời bị Mặt Trăng che khuất nên ánh sáng Mặt Trời không đến được mặt đất  D. Người quan sát đứng ở nữa sau Trái Đất không được Mặt Trời chiếu sang  **Câu 7**: Chiếu một tia sáng lên một gương phẳng ta thu được một tia phản xạ hợp với tia tới một góc 400.Góc tới có giá trị bao nhiêu   1. 100 B. 200 C.400 D.800   **Câu 8**: Nội dung nào sau đây không thuộc định luật phản xạ ánh sáng:   1. Góc phản xạ bằng góc tới. 2. Tia phản xạ nằm trong mặt phẳng tới chứa tia tới và đường pháp tuyến với gương tại điểm tới. 3. Tia phản xạ bằng tia tới. 4. Góc hợp bởi tia tới và pháp tuyến bằng góc hợp bởi tia phản xạ và pháp tuyến.   **Câu 9**: Cho một điểm sáng S ở trước một gương phẳng có ảnh tạo bởi gương là S’. Phát biểu nào sau đây sai ?  A. S’ là ảnh ảo  B. S’ không hứng được trên màn chắn.  C. S và S’ đối xứng nhau qua gương.  D. Các tia sáng từ S tới gương có các tia phản xạ cùng cắt nhau tại S’.  **Câu10**: Một vật đặt trước một gương cầu lồi, đặc điểm nào sau đây của ảnh tạo bởi gương cầu lồi là sai ?  A. Ảnh là ảnh ảo  B. Ảnh không hứng được trên màn chắn.  C. Độ lớn của ảnh nhỏ hơn độ lớn của vật.  D. Khoảng cách từ vật và từ ảnh đến gương là bằng nhau.  **Câu 11**. So sánh nào sau đây về gương phẳng và gương cầu lồi là sai ?  A. Ảnh của vật sáng qua gương phẳng và gương cầu lồi đều ở sau gương  B. Ảnh của vật sáng qua gương phẳng và gương cầu lồi đều ở gần gương hơn vật.  C. Khi một vật sáng đặt ở cùng vị trí trước gương phẳng và gương cầu lồi, mắt nhìn thấy ảnh qua gương phẳng lớn hơn ảnh qua gương cầu lồi.  D. Vùng nhìn thấy của gương phẳng hẹp hơn vùng nhìn thấy của gương cầu lồi có cùng kích thước và cùng vị trí đặt mắt trước gương.  **Câu 12:** Một số gương dùng trong cuộc sống, khi soi vào ta thấy hình ảnh của khuôn mặt mình lớn hơn nhiều so với mặt. Gương soi là  A. gương phẳng.  B. gương cầu lõm.  C. gương cầu lồi.  D. gương cầu (lõm hoặc lồi).  Câu 13: Bếp mặt trời là một thiết bị ứng dụng của gương cầu lõm trong cuộc sống, dựa trên đặc điểm gương cầu lõm có thể biến đổi   1. chùm tia tới phân kì thành chùm tia phản xạ song song 2. chùm tia tới song song thành chùm tia phản xạ phân kì 3. chùm tia tới hội tụ thành chùm tia phản xạ song song 4. chùm tia tới song song thành chùm tia phản xạ hội tụ |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Đáp án :**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **Đáp án** | **D** | **D** | **D** | **C** | **A** | **C** | **B** | | **Câu** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |  | | **Đáp án** | **C** | **D** | **D** | **B** | **B** | **D** |  | |

1. **Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:……

Lớp:…..

Họ tên học sinh:……..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Vật lý 7 | 1 | 1. |
|  |  |  |